

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 2

Từ ngày: 12/09/2022

Đến ngày: 17/09/2022

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐẦU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI KL, CC, VS	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	19.95	-3.00	19.67	59.43	4	A
10A2	20	-5.00	19.44	59.16	5	A
10A3	19.83	-85.00	10.56	45.59	16	C
10A4	19.78	-36.00	16.00	53.67	13	B
10A5	19.73	-7.00	19.22	58.43	7	A
10A6	19.7	-12.00	18.67	57.56	9	A
10A7	20	-6.00	19.33	59.00	6	A
10A8	19.95	-65.00	12.78	49.10	14	B
10A9	19.86	-20.00	17.78	56.46	10	A
10A10	20	18.00	22.00	63.00	1	A
10A11	19.78	-32.00	16.44	54.33	12	A
10A12	19.92	-11.00	18.78	58.05	8	A
10A13	19.81	-82.00	10.89	46.05	15	B
10A14	19.73	-19.00	17.89	56.43	11	A
10A15	19.86	5.00	20.56	60.63	2	A
10A16	20	0.00	20.00	60.00	3	A
11A1	19.85	29.00	22.90	64.13	1	A
11A2	19.88	-32.00	16.80	55.02	6	A
11A3	19.6	-98.00	10.20	44.70	12	C
11A4	19.88	-30.00	17.00	55.32	5	A
11A5	19.6	-69.00	13.10	49.05	8	B
11A6	19.95	-82.00	11.80	47.63	10	B
11A7	19.75	-107.00	9.30	43.58	13	C
11A8	19.48	-166.00	3.40	34.32	15	D
11A9	19.8	-64.00	13.60	50.10	7	B
11A10	19.85	-75.00	12.50	48.53	9	B
11A11	19.73	-135.00	6.50	39.35	14	C
11A12	19.9	-93.00	10.70	45.90	11	C
11A13	19.88	-23.00	17.70	56.37	4	A
11A14	20	1.00	20.10	60.15	2	A
12A1	19.95	37.00	23.70	65.48	2	A
12A2	19.51	-49.00	15.10	51.92	13	B
12A3	19.9	-42.00	15.80	53.55	9	B
12A4	19.85	-69.00	13.10	49.43	14	B
12A5	19.9	-13.00	18.70	57.90	6	A
12A6	19.69	-68.00	13.20	49.34	15	B
12A7	19.9	-33.00	16.70	54.90	7	A
12A8	19.95	51.00	25.10	67.58	1	A
12A9	19.79	-39.00	16.10	53.84	8	B
12A10	19.95	32.00	23.20	64.73	3	A
12A11	19.97	-46.00	15.40	53.06	10	B
12A12	19.92	-48.00	15.20	52.68	12	B
12A13	19.9	-47.00	15.30	52.80	11	B
12A14	20	11.00	21.10	61.65	4	A

HẠNG I KHỐI 12: 12A8

HẠNG I KHỐI 11: 11A1

HẠNG I KHỐI 10: 10A10

Lớp chọn: 12A8

Lớp chọn:

Lớp chọn:

Lớp thường: 12A10

Lớp thường: 11A1

Lớp thường: 10A10

BAN THI ĐUA